

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 21/02/2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng,

Các thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn và ông Bùi Đăng

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vi Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Mai Chăm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2025/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2024/HNGĐ-ST, ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐ-PT, ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1, là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Ông và bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau làm việc lo ổn định kinh tế, lo cho gia đình và con cái. Thời gian về sau ông

bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đời sống hàng ngày nặng nề và không còn hạnh phúc, bên cạnh đó bà T1 còn có thái độ không tôn trọng, thường xuyên cãi vã với mẹ chồng. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Anh T2, sinh ngày 29/9/2011, Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 16/7/2015 và Nguyễn Thị Thanh T4, sinh ngày 12/3/2017. Hiện nay cả 03 con đang ở với bà T1. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nhưng nay do các con đang sống với bà T1, để ổn định cho con trong cuộc sống và không muốn chia rẽ các con nên ông đồng ý giao cả 03 con cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho cháu Nguyễn Anh T2 và cháu Nguyễn Thị Thanh T3 mỗi cháu là 3.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho cháu Nguyễn Thị Thanh T4 là 4.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết sơ thẩm, bà T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T1 không đến Tòa án để làm việc trình bày ý kiến, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2024/HNGĐ-ST, ngày 27/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Anh T2, sinh ngày 29/9/2011, Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 16/7/2015 và Nguyễn Thị Thanh T4, sinh ngày 12/3/2017 cho bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho cháu Nguyễn Anh T2 và cháu Nguyễn Thị Thanh T3 mỗi cháu là 3.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho cháu Nguyễn Thị Thanh T4 là 4.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/12/2024, bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2024/HNGĐ-ST, ngày 27/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Xét kháng cáo của Trần Huỳnh Thị Huyền T1 Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Anh T và bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà T1 cho rằng nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông T có người phụ nữ khác, ngoài ra ông T đã cam kết sau khi giao cho bà đủ số tiền 140.000.000đồng mới ly hôn nhưng hiện nay ông T chưa giao tiền do đó bà không đồng ý ly hôn; phía nguyên đơn cho rằng hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể sống chung với nhau được nữa, vì vậy ông mới làm đơn ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa ông T và bà T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống chung với nhau không hạnh phúc và hiện nay thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”.

Mặc dù bà T1 trình bày hiện nay bà còn có tình cảm với ông T và muốn hàn gắn vợ chồng để cùng nhau chăm lo cho con cái; Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T1 không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, bà T1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, mặc dù bà T1 muốn cứu vãn cuộc sống hôn nhân nhưng tài liệu do bà T1 cung cấp là “Giấy thỏa thuận” để phân chi tài sản chung của vợ chồng chứng tỏ vợ chồng không còn cung nhau chi sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình mà đã phân tách rạch ròi giữa các bên. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều trình bày vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn một năm nay, mặc dù sống gần nhau nhưng không những không còn quan tâm gì đến nhau mà cứ mỗi lần gặp nhau là xảy ra mâu thuẫn và ông T vẫn nhất quyết ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa ông T và bà T1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa ông T và bà T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp yêu cầu kháng cáo của bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2024/HNGĐ-ST ngày 27/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001829 ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, ông T còn phải nộp thêm 300.000đồng.

Bà Trần Huỳnh Thị Huyền T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002550 ngày 19/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/02/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Anh Dũng